

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HS-PT

Ngày: 17-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H. XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Phước Hưng

Ông Nguyễn Ngọc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Bảo Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi - Kiểm sát viên

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 134/2022/HSPT ngày 07 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Chí C. do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2022/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ.:

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Chí C., sinh năm 1995 tại thị xã T. – tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 28, ấp V. 1, xã Ph., thị xã T., tỉnh An Giang; nghề nghiệp: thợ phun xăm thẩm mỹ; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; con ông Nguyễn Văn T., sinh năm 1965 và bà Châu Thị Ngọc Th., sinh năm 1966; vợ là Hà Thị Cẩm L., sinh năm 1994 và có 01 người con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Ngọc Ph. là Luật sư Văn phòng luật sư Trần Ngọc Ph. thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang (có mặt)

Người bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn H., sinh năm 1995; nơi cư trú: số 5, đường 9A, Khu dân cư khóm 8, phường C. A, thành phố Đ., tỉnh An Giang (có mặt).

2. Bà Dương Thị Mỹ H1., sinh năm 1997; nơi cư trú: tổ 8, khóm L. 1, phường M., thành phố Đ., tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn Ngọc Ch. là Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Tr. thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

(Trong vụ án người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Chí C. và Nguyễn Văn H. là bạn; khoảng tháng 3/2020, cả hai hùn vốn mở tiệm game “*The Best Gaming*” (đường Phan Đình Phùng, khóm Q. 3, P.C. B, thành phố Đ.). Đến khoảng tháng 6/2020, mâu thuẫn từ việc chia lợi nhuận, H. rút vốn, mở tiệm game khác gần đó, C. tiếp tục kinh doanh tiệm game trên. Sau đó, giữa C. và phía bên gia đình của H. tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, Dương Thị Mỹ H1. (vợ của H.), Triệu Gia H2. (Nhân viên tiệm game của H.) nhiều lần cự cãi với C. và khiêu khích nhau qua mạng xã hội. Cho rằng C. nhiều lần điện thoại chửi H1., khoảng 23 giờ ngày 07/5/2021, H. một mình đi đến nhà của C. đang thuê ở (tại số 198, đường Trương Định, khóm L. 7, P.C. B, thành phố Đ.), tìm C. nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn nhưng không gặp, H. đi về. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, C. được Châu Thị Ngọc Th. (mẹ ruột C.) cho biết H. vừa đến nhà tìm nên C. điện hẹn gặp H., H1. tại nhà của C.; H., H1. đồng ý và rủ Trần Thị Cao U. (chị dâu của H1.) cùng đi. Đến nơi, thấy C., Th., Nguyễn Văn T. (cha ruột C.) đứng trước nhà; H., H1. xuống xe, đi đến gặp C.; C. liền cầm lấy cây dao dài 55,5cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại kích thước (34,5 x 4,5) cm, chém H. 01 nhát trúng cổ tay phải; H. dùng tay câu cổ giàng co với C. thì T. xông vào can ngăn, trên tay T. lúc này có cầm 01 đoạn tre (thanh tre mỏng) nên trúng vào vùng cổ và ngực phải của H., gây sây sát; H. bỏ chạy, C. đuổi theo nhưng không kịp nên quay lại. Thấy H1. đang đứng bên đường, C. cầm dao chém nhiều nhát về phía H1.; H1. đưa tay phải đang cầm mũ bảo hiểm lên đỡ, bị trúng 01 nhát vào vùng cổ tay. H1. lùi về phía sau thì bị T. dùng tay xô ngã xuống đường, sây sát mu bàn tay trái. U. đi trình báo Cơ quan Công an, bị T. ngăn cản, U. điện báo về gia đình. Hay tin, Trần Văn T1. và Cao Thị Lệ H3. (cha mẹ ruột của U.), Nguyễn Nhật L1., Cao Văn Thanh H4. (em rể, anh họ của U.) liền đến nhà C., cự cãi với gia đình của C.; tức giận, H3. dùng tay xô ngã băng hiệu phun xăm thẩm mỹ của C. đặt trước nhà, gây hư hỏng. Được mọi người can ngăn; đưa H., H1. đến bệnh viện điều trị thương tích; H., H1. có đơn yêu cầu khởi tố.

Vật chứng thu giữ: 01 đĩa DVD lưu giữ đoạn video Clip ghi diễn biến hành vi phạm tội của Nguyễn Văn C.; 01 cây dao, lưỡi bằng kim loại, màu đen, dài 34,5cm, rộng 4,5cm, sắc bén một cạnh, mũi dao cong, cán bằng gỗ, dài 21cm; 01 đoạn tre, kích thước (62 x 1,5)cm; 01 mũ bảo hiểm màu đen, có in chữ Nón Sơn, phía trước có vết trầy (03 x 03)cm; số tiền 20.000.000 đồng (do Châu Thị Ngọc Th. giao nộp), đã bàn giao Cơ quan Thi hành án dân sự.

* Căn cứ các bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 229/21/TgT ngày 01/10/2021, số 230, 233/21/TgT ngày 20/5/2021 của Trung tâm Pháp y, Sở y tế An Giang, ghi nhận:

- Nguyễn Văn H., sinh năm 1995; ngụ số 05, đường số 9A, khu dân cư khóm 8, phường C. A, thành phố Đ., tỉnh An Giang. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 19%.

- Dương Thị Mỹ H1., sinh năm 1997; ngụ tổ 08, khóm L. 1, phường M., thành phố Đ., tỉnh An Giang. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%.

- Nguyễn Chí C., sinh năm 1995; ngụ số 198, đường Trương Định, khóm L.7, P.C. B, thành phố Đ., tỉnh An Giang. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 00%.

* Căn cứ Kết luận định giá tài sản: 01 bảng hiệu có khung bằng kẽm, lợp tấm Decan, kích thước (1,6 x 1,2)m, bị thủng, rách tấm Decan, giá trị thiệt hại 300.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKSCĐ-HS ngày 11 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ., tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí C. về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2022/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ. đã quyết định: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C. 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên buộc bị cáo C. có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn H. số tiền 41.090.969 đồng và Dương Thị Mỹ H1. số tiền 18.177.440 đồng (có khấu trừ 20.000.000 đồng bị cáo đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả), tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/6/2022 bị cáo Nguyễn Chí C. làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Chí C. có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày ý kiến: Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền thiệt hại như án sơ thẩm tuyên, bản thân bị cáo bị bệnh suy tim độ 2 sức khỏe rất yếu thường xuyên bị mệt phải điều trị bệnh theo hướng dẫn của bác sĩ. Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, bị cáo rất ân hận khi gây ra thương tích cho anh Nguyễn Văn H. và chị Nguyễn Thị Mỹ H1., xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Chí C. kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về hành vi phạm tội của bị cáo: Án sơ thẩm đánh giá đúng tính chất vụ án, xét xử bị cáo Nguyễn Chí C. về tội “Cố ý gây thương tích” và tuyên phạt mức án 02 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo Nguyễn Chí C. kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo và xuất trình biên lai nộp tiền bồi thường thiệt hại phần còn lại theo án sơ thẩm là 39.268.409 đồng; bị cáo được nhiều người dân nơi bị cáo sinh sống đồng ký đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo đang bị bệnh tim, là đối tượng khuyết tật nặng, được hưởng trợ cấp hàng tháng tại địa phương. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo C. thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi gây thương tích cho bị hại H1.. Do đó, đề nghị áp dụng thêm điểm s, p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình cho bị cáo.

Với những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Chí C., xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C. 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích” (giảm cho bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng tù).

Ông Trần Ngọc Ph. là người bào chữa cho bị cáo có ý kiến trình bày: Trong giai đoạn phúc thẩm, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường thêm số tiền 39.268.409 đồng theo như án sơ thẩm đã tuyên, bị cáo bị bệnh suy tim độ 2, tắc động mạch vành và được hưởng chế độ trợ cấp theo dạng khuyết tật nặng, được người dân địa phương có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo có nhiều đóng góp cho địa phương trong thời gian diễn ra dịch bệnh Covid-19 có xác nhận của chính quyền địa phương 02 xã X. và xã Ph., thị xã T., tỉnh An Giang. Đây là những tình tiết giảm nhẹ chưa được xem xét trong bản án sơ thẩm được quy định tại điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Ông Nguyễn Ngọc Ch. là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có ý kiến trình bày: Thống nhất với nội dung vụ án như án sơ thẩm đã nêu. Tuy nhiên, nguyên nhân vụ việc xuất phát từ bị cáo C. chứ không phải từ phía người bị hại. Sau khi xảy ra vụ án, bị cáo đã không thể hiện thiện chí khắc phục, bị cáo không đến thăm hỏi, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại. Bị cáo không phải là người bị bệnh nặng, hiện tại bị cáo vẫn sinh hoạt bình thường nhưng bị cáo không đến tham dự phiên tòa hôm nay, điều này chứng minh bị cáo không thật sự ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo để giáo dục, răn đe chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Nguyễn Chí C. kháng cáo trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Mặc dù trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không thừa nhận thương tích của bị hại Dương Thị Mỹ H1. do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, trong tại phiên tòa hôm nay, trong đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, chính bị cáo đã dùng dao chém gây thương tích cho chị Dương Thị Mỹ H1.. Như vậy, lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với thương tích của người bị hại, phù hợp với quyết định truy tố của cáo trạng cũng như phù hợp với các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 229/21/TgT ngày 01/10/2021 và số 230/21/TgT ngày 20/5/2021 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế An Giang cùng vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Chỉ vì một chút mâu thuẫn, tranh cãi mà đêm ngày 07/5/2021, khi anh Nguyễn Văn H., chị Dương Thị Mỹ H1. đến nhà gặp bị cáo, bị cáo đã sử dụng dao chém anh H. 01 nhát trúng cổ tay phải, gây thương tật 18% và chém trúng chị H1. 01 nhát vào vùng cổ tay, gây thương tật 2%. Căn cứ quy định của pháp luật, hành vi của bị cáo Nguyễn Chí C. đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh này theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Còn đối với:

- Trường hợp bị cáo C. cho rằng H. và H1. có hành vi dùng vũ khí bảo hiểm đánh bị cáo, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo rút lại yêu cầu xử lý là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Văn Tình khi thấy Nguyễn Chí C., Nguyễn Văn H. và Dương Thị Mỹ H1. đánh nhau, T. cầm 01 đoạn tre (thanh tre mỏng) vào can ngăn nên trúng vào người của H. gây thương tích 01% trong tổng số 19%; dùng tay xô H1. té ngã xuống đường gây thương tích 01% trong tổng số 03%. Hành vi này của T. là không cố ý, không đồng phạm với C. nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự mà xử lý hành chính là phù hợp.

- Đối với Cao Thị Lệ H3. có hành vi làm hư hỏng tài sản của Nguyễn Chí C., trị giá 300.000 đồng, dưới mức định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự và tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu bồi thường, Cơ quan điều tra chuyển xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chí C., Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo đứng trước tòa là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức để phân biệt đúng, sai, việc nào nên làm và không nên làm. Lẽ ra bị cáo phải cố gắng tu dưỡng, rèn luyện, nuôi dạy con cái, trở thành một công dân tốt, một người chồng, người cha mẫu mực. Tuy nhiên, với bản tính nóng nảy, bị cáo đã không kiềm chế được bản thân để rồi chỉ vì một chút mâu thuẫn bị cáo đã sử dụng dao gây thương tích cho những người bị hại. Hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm hại sức khỏe người bị hại mà còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, tuyên phạt Nguyễn Chí C.

02 năm 06 tháng tù là thỏa đáng; mức án trên là cần thiết để giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt. Lẽ ra phải giữ nguyên án sơ thẩm, tuy nhiên có xem xét: Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền cho người bị hại như án sơ thẩm đã tuyên, thể hiện thiện chí khắc phục hậu quả; bản thân bị cáo là người khuyết tật nặng được hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng; trong thời gian diễn ra dịch bệnh Covid, bị cáo cũng tích cực tham gia thiện nguyện, đóng góp cho xã hội và được người dân địa phương tại ấp 2, xã X. và ấp V., xã Ph. thuộc thị xã T. có đơn xin cứu xét cho bị cáo. Đồng thời, trong đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo cũng đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thấy được việc làm sai trái, vi phạm pháp luật của bản thân, đã thành khẩn khai báo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh trong giai đoạn xét xử phúc thẩm được quy định tại điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội thực sự ăn năn hối cải như đề xuất của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Tuy nhiên, vẫn cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và đảm bảo tính răn đe.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Chí C. không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Chí C.. Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí C. 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ông Nguyễn Văn H. được nhận số tiền 41.090.969 đồng (*Bốn mươi một triệu không trăm chín mươi ngàn chín trăm sáu mươi chín đồng*) và bà Dương Thị Mỹ H1. được nhận số tiền 18.177.440 đồng (*Mười tám triệu một trăm bảy mươi bảy ngàn bốn trăm bốn mươi đồng*) do bị cáo Nguyễn Chí C. đã nộp, hiện số tiền này do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ. đang quản lý (Theo các biên lai thu tiền số 0001396 ngày 24/5/2022, biên lai thu tiền số 0001431 ngày 02/8/2022 và 10.000.000 đồng VNC số 54/Năm NS 2022 ngày 3/6/2022)

Bị cáo Nguyễn Chí C. không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Tòa án nhân dân thành phố Đ.;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ.;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố Đ.;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ.;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh;
- Phòng lưu trữ hồ sơ - Công an tỉnh;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án;
- Văn phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu Tòa Hình sự; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng